

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2026/HS-ST**
Ngày: 04/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phụng**.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hoàn**.

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thảo Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/HSST ngày 18/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, vụ án được xét xử công khai đối với bị cáo:

Nguyễn Trường A, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2002; sinh quán: tỉnh Tiền Giang (nay là Đồng Tháp); Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1969; Mẹ: Văn Thị C, sinh năm 1967; Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo chưa có hoạt động gì về chính trị - xã hội;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 23/11/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 3 tháng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 21/11/2024.

Ngày 21/11/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C ra Quyết định số 1084/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 02 năm, kể từ ngày 21/11/2024;

Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình tại xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 9 thì nghỉ học.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/9/2025 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2025, sau khi sử dụng rượu bia tại nhà thì Nguyễn Trường A đến nhà và rủ Lê Minh T, sinh năm 1986, địa chỉ: khu phố R, phường M, tỉnh Đồng Tháp sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T không đồng ý sử dụng. Tại nhà của T, Nguyễn Trường A thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T sẵn có ma túy, nên A tự lấy sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường M, tỉnh Đồng Tháp mời đến trụ sở làm việc và xét nghiệm theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước tiểu thì Nguyễn Trường A có kết quả dương tính với chất ma túy. Sau đó, Công an phường M thu mẫu nước tiểu của A để giám định chất ma túy trong cơ thể. Tại kết luận giám định số 1630/KL-KTHS ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Trường A, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong kí hiệu NS1, mã số NS1.1902466.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng nỏ thủy tinh; 01 bát lửa bị bể một phần thân có vòi bằng kim loại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trường A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSKV4, ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, không thay đổi, bổ sung thêm thông tin gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xác định đã chơi ma túy từ năm 2019, là người nghiện ma túy và ngày 23/11/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 01 năm 3 tháng. Sau khi chấp hành xong, Nguyễn Trường A đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện của Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND, ngày 21/11/2024 với thời hạn là 02 năm kể từ ngày 21/11/2024. Tuy nhiên, đến ngày 18/9/2025, sau khi uống rượu bia xong thì Nguyễn Trường A đến nhà và rủ Lê Minh T sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T từ chối. Tại nhà của T, Nguyễn Trường A thấy bộ D sử dụng ma túy sẵn có ma túy nên A tự lấy sử dụng; Tại kết luận giám định số: 1630/KL-KTHS ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Trường A. Từ những căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/9/2025 Nguyễn Trường A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hành vi của Nguyễn Trường A đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội). Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trường A là nguy hiểm cho xã hội, tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh ở địa phương, cũng là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, đáng lẽ sau khi cai nghiện về bị cáo phải từ bỏ ma túy, không tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, khi chưa hết thời hạn quản lý sau cai nghiện mà bị cáo lại tiếp tục nghiện ma túy, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, làm gia tăng nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Lê Minh T, sinh năm 1986, địa chỉ: khu phố R, phường M, tỉnh Đồng Tháp là người cho Nguyễn Trường A ma túy để sử dụng, hiện đã bỏ địa phương đi nên Cơ quan điều tra sẽ xác minh, xử lý sau nếu có đủ căn cứ, là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề này để xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng nỏ thủy tinh; 01 bát lửa bị bẻ một phần thân có vôi bằng kim loại.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trường A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04 tháng 02 năm 2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 4 - ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng